

QUYẾT ĐỊNH

Về việc buộc thôi học đối với sinh viên bị cảnh cáo học tập mức 3
(Học kỳ 20162)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

Căn cứ “Điều lệ trường đại học” quy định về trách nhiệm và quyền hạn của Hiệu trưởng các trường đại học, ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ “Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy” ban hành kèm theo Quyết định số 31/QĐ-ĐHBK-ĐTĐH ngày 21/3/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Bách khoa Hà Nội;

Căn cứ kết quả học tập đến kỳ 20162 của sinh viên;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Đào tạo Đại học,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Xử lý buộc thôi học hệ đại học chính qui đối với 124 sinh viên có tên trong danh sách kèm theo;

Lý do buộc thôi học: Sinh viên có kết quả học tập kém, bị cảnh cáo học tập mức 3;

Điều 2. Mọi chế độ ở trường của sinh viên được thực hiện hết kỳ 20162;

Theo nguyện vọng cá nhân, sinh viên có thể làm thủ tục chuyển sang học hệ vừa làm vừa học; hệ Đào tạo Quốc tế với các chương trình liên kết Quốc tế do nước ngoài cấp bằng hoặc hệ đào tạo cao đẳng nghề do trường Cao đẳng nghề Bách Khoa quản lý.

Điều 3. Các Ông, Bà Trưởng phòng Đào tạo đại học, Công tác Chính trị và Công tác Sinh viên, Kế hoạch – Tài vụ, Hành chính Tổng hợp, Trung tâm Ký túc xá, các Viện có liên quan và sinh viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3

1309 ÷ 1432R /16-17



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS. Trần Văn Cáp

DANH SÁCH SINH VIÊN BỊ BƯỚC THỜI HỌC DO CỐ KẾT QUẢ HỌC TẬP KÉM
(Kèm theo quyết định số 1309/ĐB-ĐHBK-ĐTBH, ngày 06/09/2017)

TT	SỐ QĐ	KHÓA	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Viện QL	Ghi chú
1	1309	56	IS	20112035	Nguyễn Duy Quang	Viện CNTT&TT	
2	1310	57	IS1	20122805	Đỗ Quang Vinh	Viện CNTT&TT	
3	1311	58	IS2	20133372	Vũ Cao Sơn	Viện CNTT&TT	
4	1312	59	Việt Nhật A	20141661	Phạm Hoàng Hiệp	Viện CNTT&TT	
5	1313	60	Việt Nhật C-	20150422	Hoàng Gia Chúc	Viện CNTT&TT	
6	1314	56	KT cơ khí 2-	20110809	Nguyễn Trung Thực	Viện Cơ khí	
7	1315	58	KT cơ khí 06	20131275	Trần Văn Hải	Viện Cơ khí	
8	1316	59	CN-CTM	20146167	Lê Đức Đạt	Viện Cơ khí	
9	1317	59	CN-CTM	20146745	Phạm Tiến Trung	Viện Cơ khí	
10	1318	59	Kỹ thuật cơ khí 1	20142921	Lê Văn Minh	Viện Cơ khí	
11	1319	59	Kỹ thuật cơ khí 6	20140259	Vũ Hoàng Anh	Viện Cơ khí	
12	1320	59	Kỹ thuật cơ khí 6	20141248	Nguyễn Văn Giang	Viện Cơ khí	
13	1321	59	Kỹ thuật cơ khí 6	20144194	Lê Quang Thăng	Viện Cơ khí	
14	1322	59	Kỹ thuật cơ khí 8	20140389	Phạm Thanh Bình	Viện Cơ khí	
15	1323	59	Kỹ thuật cơ khí 8	20145198	Ngô Thanh Văn	Viện Cơ khí	
16	1324	60	CN-CTM 1	20155436	Vũ Trường Giang	Viện Cơ khí	
17	1325	60	CN-CTM 2	20156625	Chu Thế Toàn	Viện Cơ khí	
18	1326	60	Kỹ thuật cơ điện tử 05	20152111	Nguyễn Việt Lâm	Viện Cơ khí	
19	1327	60	Kỹ thuật cơ khí 5	20152484	Nguyễn Văn Minh	Viện Cơ khí động lực	
20	1328	60	Công nghệ Da giày	20151957	Trần Văn Khang	Viện Dệt may - Da giày và thời trang	
21	1329	60	Công nghệ Da giày	20153769	Nguyễn Anh Tiến	Viện Dệt may - Da giày và thời trang	
22	1330	60	Kỹ thuật dệt	20154031	Nguyễn Danh Trường	Viện Dệt may - Da giày và thời trang	
23	1331	57	CNTT1 01	20121284	Dương Ngọc Bích	Viện CNTT&TT	
24	1332	57	CNTT2 02	20121313	Vũ Quang Chính	Viện CNTT&TT	
25	1333	58	CN-CNTT 01	20136861	Bùi Minh Vương	Viện CNTT&TT	
26	1334	58	CN-CNTT 02	20136805	Võ Tuấn Tú	Viện CNTT&TT	
27	1335	59	CN-CNTT 1	20146057	Phan Văn Bằng	Viện CNTT&TT	
28	1336	59	CNTT1-1	20142651	Hoàng Hải Long	Viện CNTT&TT	
29	1337	60	CNTT1-1	20150963	Nguyễn Trung Đông	Viện CNTT&TT	
30	1338	56	Kỹ thuật hóa học 1	20112798	Đỗ Hùng Cường	Viện Công nghệ Hóa học	
31	1339	57	KT hóa học 05	20123409	Nguyễn Hồng Phong	Viện Công nghệ Hóa học	
32	1340	58	CN-KT hóa học 02	20135061	Nguyễn Tuấn Anh	Viện Công nghệ Hóa học	
33	1341	58	Hóa học	20134518	Khang A Tủa	Viện Công nghệ Hóa học	
34	1342	58	KT hóa học 05	20133094	Nguyễn Ngọc Quang	Viện Công nghệ Hóa học	
35	1343	58	KT hóa học 08	20133141	Ngô Anh Quân	Viện Công nghệ Hóa học	
36	1344	59	CN-KT Hóa học	20146026	Nguyễn Nam Anh	Viện Công nghệ Hóa học	
37	1345	59	CN-KT Hóa học	20146330	Lê Gia Huy	Viện Công nghệ Hóa học	
38	1346	59	Hóa học	20144964	Vũ Anh Tuấn	Viện Công nghệ Hóa học	

DANH SÁCH SINH VIÊN BỊ BUỘC THỜI HỌC DO CỐ KẾT QUẢ HỌC TẬP KÉM
(Kèm theo quyết định số 1309 ÷ 1432/QĐ-DH BK-DTĐH, ngày 06/09/2017)

TT	SỐ QĐ	KHÓA	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Viện QL	Ghi chú
39	1347	59	ln & TT	20143887	Trần Vũ Sơn	Viện Công nghệ Hóa học	
40	1348	59	ln & TT	20144311	Nguyễn Chí Thọ	Viện Công nghệ Hóa học	
41	1349	59	Kỹ thuật hóa học 5	20142225	Vũ Thị Hương	Viện Công nghệ Hóa học	
42	1350	59	Kỹ thuật hóa học 7	20143726	Diêm Thị Quỳnh	Viện Công nghệ Hóa học	
43	1351	56	Điều khiển và TDH1	20111959	Bùi Xuân Phúc	Viện Điện	
44	1352	56	Điều khiển và TDH6	20112308	Đặng Minh Tiến	Viện Điện	
45	1353	56	Kỹ thuật điện 1	20111457	Đào Mạnh Hà	Viện Điện	
46	1354	57	KT điện 01	20121606	Nguyễn Văn Giáp	Viện Điện	
47	1355	57	KT điện 02	20122546	Lại Đức Tiến	Viện Điện	
48	1356	57	KT điều khiển-TDH 05	20121416	Nguyễn Đức Dũng	Viện Điện	
49	1357	58	CN-Điều khiển-TDH 01	20135030	Lê Đình Anh	Viện Điện	
50	1358	58	CN-Điều khiển-TDH 01	20135929	Lê Văn Long	Viện Điện	
51	1359	58	KT điện 01	20130537	Trần Đức Cường	Viện Điện	
52	1360	58	KT điều khiển-TDH 01	20121495	Nguyễn Thành Đạt	Viện Điện	
53	1361	59	CN-Điều khiển & TDH 2	20146365	Phạm Hùng	Viện Điện	
54	1362	59	CN-Điều khiển & TDH 2	20146395	Nguyễn Đỗ Khanh	Viện Điện	
55	1363	59	CN-Điều khiển & TDH 2	20146812	Đặng Hoàng Tùng	Viện Điện	
56	1364	60	Điện 2	20152030	Nguyễn Hòa Khôi	Viện Điện	
57	1365	57	KT DT-TT 02	20122612	Đặng Hoàng Trung	Viện Điện từ viễn thông	
58	1366	57	KT DT-TT 09	20124914	Nguyễn Anh Tuấn	Viện Điện từ viễn thông	
59	1367	58	KT DT-TT 01	20130653	Lê Trung Dũng	Viện Điện từ viễn thông	
60	1368	59	CN-Điện từ 1	20146819	Lương Thanh Tùng	Viện Điện từ viễn thông	
61	1369	59	CN-Điện từ 2	20146217	Hồ Đình Giang	Viện Điện từ viễn thông	
62	1370	59	CN-Điện từ 2	20146250	Nguyễn Đình Hải	Viện Điện từ viễn thông	
63	1371	59	CN-Điện từ 2	20146785	Phùng Anh Tuấn	Viện Điện từ viễn thông	
64	1372	59	CN-Điện từ 2	20146779	Nguyễn Quốc Tuấn	Viện Điện từ viễn thông	
65	1373	59	Điện từ 01	20145112	Nguyễn Thanh Tùng	Viện Điện từ viễn thông	
66	1374	59	Điện từ 02	20144039	Phạm Mạnh Thái	Viện Điện từ viễn thông	
67	1375	59	Điện từ 04	20144506	Nguyễn Sỹ Tín	Viện Điện từ viễn thông	
68	1376	59	Điện từ 05	20141751	Đinh Xuân Hoàng	Viện Điện từ viễn thông	
69	1377	59	Điện từ 08	20142055	Bùi Quang Hùng	Viện Điện từ viễn thông	
70	1378	59	Điện từ 08	20143720	Phan Văn Quý	Viện Điện từ viễn thông	

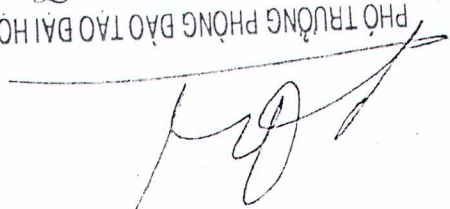
DANH SÁCH SINH VIÊN BỊ BUỘC THỜI HỌC DO CÓ KẾT QUẢ HỌC TẬP KÉM
(Kèm theo quyết định số 1309 / 1432/QĐ-DHBK-DTBH, ngày 06/09/2017)

STT	SỐ QĐ	KHOA	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Viện QL	Ghi chú
71	1379	60	CN- Điện tử 1	20155043	Nguyễn Đức Anh	Viện Điện tử viễn thông	
72	1380	60	CN- Điện tử 2	20155268	Đặng Ngọc Dũng	Viện Điện tử viễn thông	
73	1381	60	CN- Điện tử 3	20135074	Phạm Tuấn Anh	Viện Điện tử viễn thông	
74	1382	60	CN- Điện tử 3	20156463	Phạm Tất Thành	Viện Điện tử viễn thông	
75	1383	60	Điện tử 01	20152597	Phạm Ngọc Nam	Viện Điện tử viễn thông	
76	1384	60	Điện tử 02	20151136	Đặng Văn Hà	Viện Điện tử viễn thông	
77	1385	60	Điện tử 02	20152458	Nguyễn Đức Minh	Viện Điện tử viễn thông	
78	1386	60	Điện tử 02	20153453	Nguyễn Xuân Thảo	Viện Điện tử viễn thông	
79	1387	60	Điện tử 09	20152160	Đoàn Thanh Liêm	Viện Điện tử viễn thông	
80	1388	60	Điện tử 10	20150156	Phan Tuấn Anh	Viện Điện tử viễn thông	
81	1389	58	Kê toán	20136508	Trần Thị Thu	Viện Kinh tế và Quản lý	
82	1390	59	Kê toán	20140273	Hoàng Thị Ai	Viện Kinh tế và Quản lý	
83	1391	59	Kinh tế công nghiệp 2	20141999	Phùng Đức Huy	Viện Kinh tế và Quản lý	
84	1392	59	Quản lý công nghiệp 2	20144368	Phạm Thị Thuý	Viện Kinh tế và Quản lý	
85	1393	60	Kinh tế công nghiệp 2	20155707	Nguyễn Văn Huy	Viện Kinh tế và Quản lý	
86	1394	60	Kinh tế công nghiệp 2	20156865	Nguyễn Hải Vinh	Viện Kinh tế và Quản lý	
87	1395	59	Vật liệu 1	20142373	Hoàng Lê Khương	Viện Kỹ thuật Vật liệu	
88	1396	59	Vật liệu 2	20144677	Phạm Hữu Trọng	Viện Kỹ thuật Vật liệu	
89	1397	60	Vật liệu 3	20150186	Trần Tuấn Anh	Viện Kỹ thuật Vật liệu	
90	1398	59	TA1.06	20145702	Nguyễn Ngọc Huy	Viện Ngoại ngữ	
91	1399	56	Toàn-Tin ứng dụng-	20111241	Đào Xuân Chính	Viện Toàn tin ứng dụng	
92	1400	57	Toàn tin	20121367	Nguyễn Văn Cường	Viện Toàn tin ứng dụng	
93	1401	57	Toàn tin	20124952	Nandinitsseg Yondonjamts	Viện Toàn tin ứng dụng	
94	1402	59	Toàn-Tin 2	20143219	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Viện Toàn tin ứng dụng	
95	1403	60	Vật lý kỹ thuật 04-	20152288	Tăng Hải Long	Viện Vật lý KT	
96	1404	60	KSCLC- Cơ khí HK	20152454	Nguyễn Công Minh	Viện Cơ khí động lực	
97	1405	60	KSCLC	20154228	Đào Thanh Tùng		
98	1406	58	CN-CN kỹ thuật ô tô	20136248	Phạm Thiện Quang	Viện Cơ khí động lực	
99	1407	58	CN-CN kỹ thuật ô tô	20136824	Bùi Anh Văn	Viện Cơ khí động lực	
100	1408	59	Cơ khí động lực 4	20143182	Trần Tiên Nghĩa	Viện Cơ khí động lực	
101	1409	60	CN- Ô tô 2	20155308	Trần Anh Dương	Viện Cơ khí động lực	
102	1410	60	Cơ khí động lực 1	20150994	Dương Trung Đức	Viện Cơ khí động lực	
103	1411	60	Tàu thủy	20150306	Hoàng Xuân Cao	Viện Cơ khí động lực	

DANH SÁCH SINH VIÊN BỊ BUỘC THỜI HỌC DO CỎ KẾT QUẢ HỌC TẬP KÉM
(Kèm theo quyết định số 1309 / 1432/QĐ-DHBK-DTBH, ngày 06/09/2017)

T.T	SỐ QĐ	KHOA	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Viện QL	Ghi chú
104	1412	60	Tàu thủy	20150979	Hoàng Văn Dời	Viện Cơ khí động lực	
105	1413	57	KT sinh học	20113525	Nguyễn Việt Hải	Viện CNSH và CN thực phẩm	
106	1414	58	KT sinh học 02	20131353	Trần Thị Hằng	Viện CNSH và CN thực phẩm	
107	1415	59	Hạt nhân	20145240	Nguyễn Quốc Việt	Viện KTHN và VLMT	
108	1416	60	Kỹ thuật hạt nhân-	20152950	Ngô Thế Quang	Viện KTHN và VLMT	
109	1417	57	KT môi trường	20123552	Nguyễn Tiến Thắng	Viện KH&CN Môi trường	
110	1418	59	Môi trường 1	20144628	Phạm Văn Trà	Viện KH&CN Môi trường	
111	1419	59	Môi trường 2	20141085	Hoàng Gia Dò	Viện KH&CN Môi trường	
112	1420	60	Môi trường 1	20151972	Lê Phước Khánh	Viện KH&CN Môi trường	
113	1421	60	Môi trường 2	20150556	Lê Ngọc Danh	Viện KH&CN Môi trường	
114	1422	57	KT nhiệt lạnh 01	20120390	Vũ Văn Hiệp	Viện KH&CN Nhiệt lạnh	
115	1423	58	KT Nhiệt-Lạnh 01	20132215	Nguyễn Văn Lâm	Viện KH&CN Nhiệt lạnh	
116	1424	58	KT Nhiệt-Lạnh 02	20131448	Từ Đức Hiếu	Viện KH&CN Nhiệt lạnh	
117	1425	58	KT Nhiệt-Lạnh 02	20132413	Trần Hữu Long	Viện KH&CN Nhiệt lạnh	
118	1426	59	Nhiệt-Lạnh 1	20143486	Trần Văn Phúc	Viện KH&CN Nhiệt lạnh	
119	1427	59	Nhiệt-Lạnh 2	20140465	Nguyễn Văn Chính	Viện KH&CN Nhiệt lạnh	
120	1428	59	Nhiệt-Lạnh 2	20143679	Đỗ Văn Quyền	Viện KH&CN Nhiệt lạnh	
121	1429	60	Kỹ thuật nhiệt 02	20152028	Nguyễn Duy Khôi	Viện KH&CN Nhiệt lạnh	
122	1430	58	Vật lý KT 01	20133215	Đào Văn Quỳnh	Viện Vật lý KT	
123	1431	58	Vật lý KT 02	20130610	Phạm Thành Duy	Viện Vật lý KT	
124	1432	59	Vật lý kỹ thuật 1	20144719	Nguyễn Đức Trung	Viện Vật lý KT	

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC


TS. Nguyễn Xuân Dũng
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

QUYẾT ĐỊNH

Về việc buộc thôi học đối với sinh viên không đăng ký học tập hai học kỳ liên tiếp
(Học kỳ 20162)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

Căn cứ “Điều lệ trường đại học” quy định về trách nhiệm và quyền hạn của Hiệu trưởng các trường đại học, ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ “Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy” ban hành kèm theo Quyết định số 31/QĐ-ĐHBK-ĐTĐH ngày 21/3/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Bách khoa Hà Nội;

Căn cứ kết quả học tập đến kỳ 20162 của sinh viên;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Đào tạo Đại học,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Xử lý buộc thôi học hệ đại học chính qui đối với ~~sinh~~ sinh viên có tên trong danh sách kèm theo;

Lý do buộc thôi học: Sinh viên không đăng ký học tập hai học kỳ liên tiếp;

Điều 2. Mọi chế độ ở trường của sinh viên được thực hiện hết kỳ 20162;

Theo nguyện vọng cá nhân, sinh viên có thể làm thủ tục chuyển sang học hệ vừa làm vừa học; hệ Đào tạo Quốc tế với các chương trình liên kết Quốc tế do nước ngoài cấp bằng hoặc hệ đào tạo cao đẳng nghề do trường Cao đẳng nghề Bách Khoa quản lý.

Điều 3. Các Ông, Bà Trưởng phòng Đào tạo đại học, Công tác Chính trị và Công tác Sinh viên, Kế hoạch – Tài vụ, Hành chính Tổng hợp, Trung tâm Ký túc xá, các Viện có liên quan và sinh viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3

1464 ÷ 1527R /16-17



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS. Trần Văn Tộc

(Kèm theo quyết định số 1464 / 1527/QĐ-DHBK-DTBH, ngày 06/09/2017)

**DANH SÁCH SINH VIÊN BỊ BƯỚC THỜI HỌC
DO KHÔNG ĐĂNG KÝ HỌC TẬP HAI HỌC KỲ LIÊN TIẾP**

STT	SỐ QĐ	KHÓA	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Viện QL	Ghi chú
1	1464	60	Vật lý kỹ thuật 03	20152083	Vũ Trọng Kiên	Viện Vật lý kỹ thuật	
2	1465	60	Vật lý kỹ thuật 04	20153796	Nguyễn Văn Tiến	Viện Vật lý kỹ thuật	
3	1466	56	CN chế tạo máy 1	20115046	Dương Đức Chiến	Viện Cơ khí	
4	1467	56	KT cơ khí 1	20110752	Nguyễn Duy Thành	Viện Cơ khí	
5	1468	58	KT cơ khí 05	20130508	Lê Minh Cường	Viện Cơ khí	
6	1469	59	Kỹ thuật cơ khí 7	20142558	Hoàng Ngọc Linh	Viện Cơ khí	
7	1470	56	CNTT-TT 1.2	20112376	Đông Thái Trung	Viện CNTT&TT	
8	1471	56	CNTT-TT 2.1	20112333	Lê Văn Toàn	Viện CNTT&TT	
9	1472	56	CN-Công nghệ thông tin 1	20115610	Vũ Văn Kỳ	Viện CNTT&TT	
10	1473	56	CN-Công nghệ thông tin 2	20115478	Hoàng Đình Chung	Viện CNTT&TT	
11	1474	58	CNTT 04	20134262	Hoàng Ngọc Tuấn	Viện CNTT&TT	
12	1475	59	CN- CNTT 2	20146367	Trần Vũ Hùng	Viện CNTT&TT	
13	1476	60	CNTT1-2	20154477	Tseesuren Lkhagva	Viện CNTT&TT	
14	1477	56	CN KT Hóa học 1	20115889	Nguyễn Minh Chiến	Viện Công nghệ Hóa học	
15	1478	56	Kỹ thuật hóa học 1	20117101	Vương Thị Bích Hiền	Viện Công nghệ Hóa học	
16	1479	56	Kỹ thuật hóa học 4	20113321	Trần Văn Thành	Viện Công nghệ Hóa học	
17	1480	60	CN- KT Hóa học 2	20156796	Trần Quang Tú	Viện Công nghệ Hóa học	
18	1481	56	CN KT Điều khiển & Tự động hóa 1	20115606	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Viện Điện	
19	1482	57	CN-Điều khiển-TDH 01	20146917	Nguyễn Mạnh Hải	Viện Điện	
20	1483	57	KT điện 01	20124992	Khampahan Lasachak	Viện Điện	
21	1484	59	Điều khiển & TDH 6	20144852	Đinh Hồng Tuấn	Viện Điện	
22	1485	60	Điện 2	20141598	Nguyễn Thị Hiền	Viện Điện	
23	1486	56	CN KT Điện tử - Truyền thông 2	20116138	Đặng Quang Thái	Viện Điện tử viễn thông	
24	1487	56	Điện tử-Truyền thông 01	20111428	Nguyễn Việt Đức	Viện Điện tử viễn thông	
25	1488	56	DT-TT (CN ian KS)	20159506	Sải Việt Hưng	Viện Điện tử viễn thông	
26	1489	57	KT DT-TT 08	20121602	Nguyễn Đình Giáp	Viện Điện tử viễn thông	
27	1490	57	KT DT-TT 10	20121363	Nguyễn Đình Cường	Viện Điện tử viễn thông	
28	1491	58	KT DT-TT 03	20133354	Phùng Tống Sơn	Viện Điện tử viễn thông	
29	1492	58	KT DT-TT 08	20130652	Lê Tiến Dũng	Viện Điện tử viễn thông	
30	1493	60	CN- Điện tử 1	20156573	Đặng Thị Thủy	Viện Điện tử viễn thông	
31	1494	60	Điện tử 05	20151551	Nguyễn Văn Hoàng	Viện Điện tử viễn thông	
32	1495	58	Kế toán	20136618	Nguyễn Quỳnh Trang	Viện Kinh tế & Quản lý	

(Kèm theo quyết định số 1464 / 1527/QĐ-DHBK-DTBH, ngày 06/09/2017)

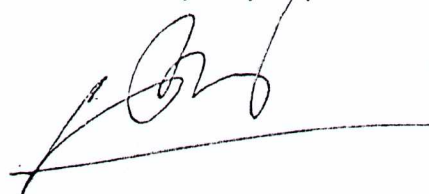
**DANH SÁCH VIÊN BỊ BƯỚC THỜI HỌC
DO KHÔNG ĐĂNG KÝ HỌC TẬP HAI HỌC KỲ LIÊN TIẾP**

STT	SỐ QĐ	KHOA	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Viện QL	Ghi chú
33	1496	Quản lý công nghiệp 1	20144710	Nguyễn Bảo Trung	Viện Kinh tế & Quản lý		
34	1497	Quản trị kinh doanh 1	20142309	Nguyễn Trọng Khánh	Viện Kinh tế & Quản lý		
35	1498	Tài chính-Ngân hàng	20156433	Nguyễn Thị Thanh	Viện Kinh tế & Quản lý		
36	1499	KT vật liệu (CN Iên KS)	20149514	Bào Quang Anh	Viện KH & KT Vật liệu		
37	1500	KT vật liệu (CN Iên KS)	20149515	Hòa Văn Bào	Viện KH & KT Vật liệu		
38	1501	KT vật liệu (CN Iên KS)	20149516	Hoàng Thành Công	Viện KH & KT Vật liệu		
39	1502	KT vật liệu (CN Iên KS)	20149517	Bồ Hùng Cường	Viện KH & KT Vật liệu		
40	1503	KT vật liệu (CN Iên KS)	20149519	Phạm Thị Dung	Viện KH & KT Vật liệu		
41	1504	KT vật liệu (CN Iên KS)	20149520	Hoàng Đăng Đức	Viện KH & KT Vật liệu		
42	1505	KT vật liệu (CN Iên KS)	20149521	Phan Công Đức	Viện KH & KT Vật liệu		
43	1506	KT vật liệu (CN Iên KS)	20149522	Hòa Văn Hiền	Viện KH & KT Vật liệu		
44	1507	KT vật liệu (CN Iên KS)	20149524	Nguyễn Thu Hường	Viện KH & KT Vật liệu		
45	1508	KT vật liệu (CN Iên KS)	20149525	Trần Đức Long	Viện KH & KT Vật liệu		
46	1509	KT vật liệu (CN Iên KS)	20149527	Nguyễn Xuân Mạnh	Viện KH & KT Vật liệu		
47	1510	KT vật liệu (CN Iên KS)	20149528	Nguyễn Bá Năm	Viện KH & KT Vật liệu		
48	1511	KT vật liệu (CN Iên KS)	20149529	Đào Minh Ngoan	Viện KH & KT Vật liệu		
49	1512	KT vật liệu (CN Iên KS)	20149531	Mai Văn Phương	Viện KH & KT Vật liệu		
50	1513	KT vật liệu (CN Iên KS)	20149532	Trương Quốc Tài	Viện KH & KT Vật liệu		
51	1514	KT vật liệu (CN Iên KS)	20149534	Nguyễn Văn Tuấn	Viện KH & KT Vật liệu		
52	1515	KT vật liệu (CN Iên KS)	20149533	Nguyễn Văn Thê	Viện KH & KT Vật liệu		
53	1516	KT vật liệu (CN Iên KS)	20149538	Mai Thị Yên	Viện KH & KT Vật liệu		
54	1517	Vật liệu 2	20144733	Nguyễn Thành Trung	Viện KH & KT Vật liệu		
55	1518	TA1.06	20145739	Nguyễn Thị Luyến	Viện Ngoại ngữ		
56	1519	Sư phạm kỹ thuật công nghiệp-	20155404	Phan Anh Đức	Viện Sư phạm kỹ thuật		
57	1520	Toán-Tin 01	20150198	Từ Tuấn Anh	Viện Toán		
58	1521	Toán-Tin 01	20152994	Vũ Đức Quang	Viện Toán		
59	1522	CN kỹ thuật Ô tô 2-	20115160	Đặng Văn Huy	Viện Cơ khí Động lực		
60	1523	CN- Ô tô	20146829	Phan Văn Tùng	Viện Cơ khí Động lực		
61	1524	Kỹ thuật thực phẩm 1	20117100	Lê Thế Tâm	Viện CN Sinh học & Thực phẩm		
62	1525	KT sinh học 01	20132023	Trương Thị Hường	Viện CN Sinh học & Thực phẩm		

DANH SÁCH SINH VIÊN BỊ BUỘC THÔI HỌC
DO KHÔNG ĐĂNG KÝ HỌC TẬP HAI HỌC KỲ LIÊN TIẾP
(Kèm theo quyết định số 1464 ÷ 1527/QĐ-ĐHBK-ĐTĐH, ngày 06/09/2017)

TT	SỐ QĐ	KHÓA	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Viện QL	Ghi chú
63	1526	60	Môi trường 1	20151888	Trần Trí Hưng	Viện KH & CN Môi trường	
64	1527	57	KT nhiệt lạnh 02	20121108	Nguyễn Thanh Tùng	Viện KH & CN Nhiệt Lạnh	

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
TS. Nguyễn Xuân Tùng